

Bản án số: 39/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 09-9-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thường và bà Lê Thị Thanh Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Phan Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2021/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST -HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hồ Hữu H, sinh năm 1994; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm G, xã QB, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Văn Thị M, sinh năm 1994; có đề nghị xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm G, xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hồ Hữu H trình bày: Anh và chị Văn Thị M chung sống với nhau từ khoảng tháng 8/2017 nhưng đến ngày 12/3/2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Kết hôn tự nguyện. Thời gian đầu sống với nhau bình

thường nhưng đến tháng 3/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bàn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2018 đến nay, chị M về nhà ngoại tại xóm G, xã QT ở từ đó cho đến nay, không liên lạc với nhau nữa. Nay anh không còn tình cảm với chị M nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Văn Thị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Hồ Hữu Gia H, sinh ngày 18/02/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị M; ly hôn anh H có nguyện vọng giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng 1.000.000đ.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn trình bày ngày 19/7/2021, bị đơn chị Văn Thị M trình bày: Chị và anh Hồ Hữu H có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và chung sống với nhau từ tháng 8/2017. Đến ngày 12/3/2018 mới đến UBND xã QB đăng ký kết hôn. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau bình thường. Đến tháng 3/2018 sau khi chị sinh con thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không quan tâm, chăm sóc vợ con. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên bàn nhưng không có kết quả. Chị và anh H đã sống ly thân từ tháng 3/2018 cho đến nay. Chị đã về nhà ngoại tại xóm G, xã QT, huyện Quỳnh Lưu ở từ đó cho đến nay. Vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay anh H làm đơn xin ly hôn, chị cũng đồng ý vì vợ chồng ly thân tính đến nay đã hơn 3 năm, không thể hàn gắn được nữa.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Hồ Hữu Gia H, sinh ngày 18/02/2018. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ từ tháng 8/2021 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, tình hình công việc chị đang phải đi làm ăn xa và do dịch bệnh nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Tại công văn số 134/CV-VP ngày 16/8/2021 Ủy ban nhân dân xã QT cung cấp thông tin: Chị Văn Thị M, sinh năm 1994 có hộ khẩu thường trú tại xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Tại thời điểm xác minh chị M không có mặt tại địa phương. Hiện nay chị M đang làm việc ở Hà Nội, thỉnh thoảng vẫn về địa phương. Cùng nơi cư trú với chị M ở xã QT có bố đẻ là ông Văn Đình Đ, hiện đang sinh sống và thường xuyên có mặt tại địa phương. UBND xã không nắm được địa chỉ

nơi ở mới của chị M vì khi đi chị không thông báo và cung cấp địa chỉ có địa phương biết.

Kết quả xác minh ngày 19/8/2021 tại UBND xã QB như sau: Anh H và chị M có đăng ký kết hôn tại UBND xã QB vào ngày 12/3/2018. Hôn nhân hợp pháp, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H và chị M địa phương không nắm được vì anh, chị không yêu cầu hòa giải cơ sở. Vợ chồng có 01 con chung Hồ Hữu Gia H, sinh ngày 18/02/2018. Nay anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị M thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Hữu H và chị Văn Thị M; công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con giữa anh Hồ Hữu H và chị Văn Thị M; không xem xét phần tài sản vì không ai yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Văn Thị M có đăng ký hộ khẩu thường trú ở xóm G, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H có đơn xin vắng mặt; chị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ có đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hồ Hữu H và chị Văn Thị M là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Quá trình mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên bàn nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay.

Anh H xin ly hôn và chị M cũng đồng ý, mặc dù chị M không có mặt tại phiên toà nhưng đã thể hiện việc đồng ý ly hôn tại đơn trình bày ngày 19/7/2021. Việc thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con: Về yêu cầu nuôi con của chị M, anh H cũng đồng ý để chị M nuôi con; Căn cứ vào khoản 2 điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 8/2021, anh H cũng đồng ý. Đây là sự thỏa thuận và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[6] Về tài sản: Anh H và chị M không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[7] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Xử:

- Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Hữu H và chị Văn Thị M.

- Về con: Giao con chung Hồ Hữu Gia H, sinh ngày 18/02/2018 cho chị Văn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 8/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hồ Hữu H phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tiền số 0002501 ngày 08/7/2021; anh H phải nộp tiếp 150.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải cấp dưỡng cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trình hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- THADS huyện Quỳnh Lưu;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QB;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

